TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2025/DS-ST
Ngày: 26-8-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoàng Thu
2. Bà Hoàng Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh:* Ông Ngô Hoàng Phương Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 412/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2025/QĐST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn X
Địa chỉ trụ sở: 213 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1977;
Địa chỉ: Số 156/75 Chiến L, Phường Bình Trị Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Đặng Thị C, sinh năm 1976;
Địa chỉ: A1/30 ấp A, xã Hưng L (địa chỉ cũ thuộc xã Đa P, huyện Bình C), Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978
Địa chỉ: A1/30 ấp A, xã Hưng L (địa chỉ cũ thuộc xã Đa P, huyện Bình C), Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/4/2025, lời trình trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Quỹ trợ vốn X có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quang C trình bày:

Ngày 02/03/2020, Quỹ C đã ký hợp đồng liên kết số 004/2022/HĐLK-BC với THT số A xã Đa P, H. Bình C, TP.Hồ Chí Minh để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ C. Ông Võ Ngọc H - là người đại diện cho THT số A xã Đa P, H. Bình C, TP.Hồ Chí Minh ký Hợp đồng liên kết với Quỹ C. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc THIT số A xã Đa P, H. Bình C để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh dịch vụ, mua bán nhỏ, ...theo sự giới thiệu và dề nghị của Cấp liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này Quỹ C đã tiến hành trợ vốn cho 31 thành viên vào ngày. 31/10/2024 (có danh sách ký nhận tiền dính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn CCM: 0,6%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt dộng nội bộ của quỹ CCM - gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ CCM - gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1.0%/tháng (khoảng tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 31/10/2024 bà Đặng Thị C đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiên 20.000.000 đồng. Theo kế hoạch thì bà Đặng Thị C phải góp hàng tháng là: 2.100.000 đồng trong 11 tháng dầu, tháng cuối góp 1.100.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 31/10/2025. Thế nhưng Bà Đặng Thị C không góp đúng theo kế hoạch ban dầu. Đến ngày 10/03/2025, bà Đặng Thị C vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ CCM. Tổng số tiền nợ đến ngày 10/03/2025 là 7.300.000 đồng. Số tiền đến hết đợt trợ vốn sau khi trừ tiền tiết kiệm bà C còn nợ là 16.500.000 đồng và khoản lãi phát sinh sẽ tính dến thời diểm bà Đặng Thị C thanh toán nợ.

Trong thời gian Tòa án Nhân dân huyện Bình Chánh thụ lý vụ án, ngày 13/03/2025 bà Đặng Thị C đã nộp trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Tính đến ngày 13/03/2025 bà Đặng Thị C. Tính đến ngày 01/8/2025, bà Đặng Thị C còn nợ Quỹ trợ vốn X số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), bao gồm nợ vốn : 14.335.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi (phí) : 1.665.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh sẽ tính từ ngày 02/8/2025 cho đến thời điểm bà Đặng Thị C thanh toán xong khoản nợ gốc và lãi.

Vì vậy, Quỹ trợ vốn X yêu cầu Tòa án Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết:

1/ Buộc bà Đặng Thị C có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ cho Quỹ trợ vốn X, tính đến ngày 01/8/2025 là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), bao gồm nợ vốn : 14.335.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi (phí) : 1.665.000 dông (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho tính đến thời điểm bà Đặng Thị C thanh toán xong cho Quỹ trợ vốn X,.

2/ Trong trường hợp bà Đặng Thị C không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Đặng Thị C khoản nợ nêu trên.

Bị đơn bà Đặng Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Đặng Thị C và ông Nguyễn Văn T.

Tại phiên toà:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Quỹ trợ vốn X là ông Nguyễn Quang C có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn bà Đặng Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T vắng mặt tham gia phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

Ông Ngô Hoàng Phương Đ, Kiểm sát viên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tất cả các đương sự đều vắng mặt. đề nghị Hội đồng xét xử căn có vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Quỹ trợ vốn X khởi kiện yêu cầu bị đơn Đặng Thị C thanh toán tiền nợ vay theo đơn đề nghị trợ vốn, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Đặng Thị C có nơi cư trú tại A1/30 ấp A, xã Hưng L (địa chỉ cũ thuộc xã Đa P, huyện Bình C), Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành c, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ trợ vốn X ông Nguyễn Quang C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Đặng Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được xác lập vào năm 2024. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[4.1] Tòa án đã triệu tập bị đơn bà Đặng Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T đến Tòa án để ghi nhận ý kiến, giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản nhưng bà Đặng Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T không đến Tòa để giải quyết vụ án và cũng không có văn bản nào thể hiện ý

kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, Bà C và ông T đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình và phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh"*. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời trình bày, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[4.2] Về hình thức hợp đồng: Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 29/10/2024, Tờ trình xét duyệt trợ vốn ngày 31/10/2024 và Danh sách đề nghị trợ vốn của xã viên, người lao động trong THT, HTX ngày 31/10/2024 thì giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản có hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Quỹ trợ vốn X là tổ chức có tư cách pháp nhân có đại diện hợp pháp xét duyệt trợ vốn và bà Đặng Thị C là cá nhân có đầy đủ năng lực hành vi dân sự tự nguyện đề nghị giao kết hợp đồng do đó hợp đồng này có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự.

[4.3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quỹ trợ vốn X yêu cầu bà Đặng Thị C có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ trợ vốn X tính đến ngày 01/8/2025 là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), bao gồm nợ vốn : 14.335.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi (phí) : 1.665.000 dông (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho tính đến thời điểm bà Đặng Thị C thanh toán xong cho Quỹ trợ vốn X. Trong trường hợp bà Đặng Thị C không có khả năng trả nợ thì đề nghị ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Đặng Thị C khoản nợ nêu trên.

[4.4] Căn cứ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 29/10/2024 thể hiện bà Đặng Thị C có nhu cầu vay vốn là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay 12 tháng, phí trợ vốn: 0,60%/tháng, phí CLN: 0,15%/tháng, tiết kiệm: 1,00 %/tháng, mục đích đề nghị trợ vốn: Bổ sung vốn kinh doanh

[4.5] Căn cứ Danh sách nhận trợ vốn kiêm biên bản bàn giao vốn ngày 31/10/2024, đợt trợ vốn ngày 31/10/2024 (số thứ tự 7) có chữ ký của bà Đặng Thị C. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Đặng Thị C có vay tiền của Quỹ trợ vốn X với số tiền gốc là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

[4.6] Tuy nhiên, sau khi nhận vốn từ Quỹ trợ vốn X thì bà Đặng Thị C có thanh toán cho Quỹ trợ vốn X nhưng thanh toán không đầy đủ tiền vốn và tiền lãi cho Quỹ trợ vốn X.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc bà Đặng Thị C làm đơn đề nghị Quỹ trợ vốn X trợ vốn và đồng ý với các thỏa thuận, cam kết trong đơn đề nghị trợ vốn nhưng sau khi nhận vốn thì bà Đặng Thị C không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ trợ vốn X là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn X, buộc bà Đặng Thị C có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ trợ vốn X số tiền nợ với tổng số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng),

bao gồm nợ vốn : 14.335.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi (phí) : 1.665.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho tính đến thời điểm bà Đặng Thị C thanh toán xong cho Quỹ trợ vốn X.

[4.7] Về yêu cầu buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T phải trả nợ thay cho bà Đặng Thị C trong trường hợp bà Đặng Thị C không có khả năng trả nợ cho Quỹ trợ vốn X. Căn cứ vào Đơn xin trợ vốn ngày 29/10/2024 của bà Đặng Thị C có nội dung như sau: *"Người có nghĩa vụ trả thay là ông Nguyễn Văn T, số Căn cước công dân: 079078022434, Địa chỉ: A1/30 Ấp A xã Đa P, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh, quan hệ với người xin vay vốn: chồng…"*. Trong đơn đề nghị trợ vốn có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn T tại phần người có nghĩa vụ trả thay.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đông xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4.8] Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 339 và Điều 342 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn T sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ cho bà Đặng Thị C nếu khi đến hạn thanh toán mà bà Đặng Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ trợ vốn X. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của Quỹ trợ vốn X.

[5] Từ những lý lẽ đã viện dẫn; Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Quỹ trợ vốn xã viên – Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành c, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

Căn cứ vào các Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 342, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ trợ vốn X đối với bị đơn bà Đặng Thị C về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

1.1. Buộc bà Đặng Thị C có trách nhiệm trả cho Quỹ trợ vốn X tổng số tiền là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng), bao gồm nợ vốn : 14.335.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng); nợ lãi (phí) : 1.665.000 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 02/8/2025 cho đến thời điểm bà Đặng Thị C thanh toán xong cho Quỹ trợ vốn X.

1.2. Trong trường hợp bà Đặng Thị C không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ nêu trên thì ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Đặng Thị C.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Đặng Thị C phải chịu 800.000 (Tám trăm nghìn) đồng và nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn trả lại cho Quỹ trợ vốn X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 595.000 (Năm trăm chín mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án ký hiệu BLTU/24P, số 0052537 ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

2AAKKBΣ*β

εχχαχ+

Lê Long Toàn